DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

Bảo hiểm liên kết chung

AN TÂM SONG HÀNH

Chu toàn bảo vệ - Vẹn toàn yêu thương

Nội dung

Quyền lợi sản phẩm

Đặc điểm sản phẩm

Các quy định mới

Khác biệt với UL4

Các điểm nổi bật so với thị trường

Ai là người bạn muốn bảo vệ nhất?

Sự an tâm đâu phải thứ có thể khoan nhượng

An Tâm Song Hành - lời giải cho sự trọn vẹn của an tâm

AN TÂM SONG HÀNH

1 Bảo vệ trọn đời đến **100 tuổi**

2 Bảo vệ thêm **01 người thân** mà không tăng phí

3 Tích lũy hiệu quả và an toàn với **Lãi suất đầu tư cam kết**

4 Khoản thưởng hấp dẫn lên đến **118%** giá trị Tài khoản HĐ

5 **Miễn thẩm định sức khỏe** khi tăng mức bảo vệ vào dịp đặc biệt

AN TÂM SONG HÀNH

BẢO VỆ TRỌN ĐỜI ĐẾN 100 TUỔI

AN TÂM SONG HÀNH

Chu toàn bảo vệ, Vẹn toàn yêu thương

Bảo vệ bạn

TTTBVV trước tuổi 66 và Tử vong

QLBH CƠ BẢN

Giá trị cao hơn giữa STBH và giá trị TKHĐ

QLBH NÂNG CAO

STBH + giá trị TKHĐ

Nếu NĐBH bị Tử vong/ TTTBVV dưới 3 tuổi:

Tuổi tại thời điểm sự kiện	QLBH cơ bản	QLBH nâng cao
0	25% STBH hoặc giá trị TKHĐ	25% STBH + giá trị TKHĐ
1	50% STBH hoặc giá trị TKHĐ	50% STBH + giá trị TKHĐ
2	75% STBH hoặc giá trị TKHĐ	75% STBH + giá trị TKHĐ

TTTBVV: Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn *STBH: Số tiền bảo hiểm* *TKHĐ: Tài khoản hợp đồng* *QLBH: Quyền lợi bảo hiểm*

AN TÂM SONG HÀNH

Chu toàn bảo vệ, Vẹn toàn yêu thương

CHU TOÀN HẬU SỰ

Ứng trước ngay

10% QUYỀN LỢI TỬ VONG

Lên đến 30 triệu/NĐBH

AN TÂM SONG HÀNH

Bảo vệ thêm một người thân mà không tăng phí

Tử vong do tai nạn

với lựa chọn **Song hành bảo vệ**

ĐĂNG KÝ NGƯỜI ĐƯỢC SONG HÀNH BẢO VỆ

Bên mua bảo hiểm (BMBH)

Vợ/Chồng của BMBH

Con của BMBH

- Người được song hành bảo vệ cùng đồng hành quyền lợi Tử vong do tai nạn với Người được bảo hiểm sản phẩm chính.
- Độ tuổi từ 30 ngày tuổi – 65 tuổi.
- Được miễn thẩm định sức khỏe
- Không thay đổi phí bảo hiểm và tăng chi phí rủi ro.
- Linh hoạt thay đổi người được song hành bảo vệ

TỬ VONG DO TAI NẠN

Với lựa chọn Song hành bảo vệ

Bảo vệ bạn và người thân

Trước khi Người được bảo hiểm 66 tuổi,

Nếu Người được bảo hiểm hoặc Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn trước khi người này đạt tuổi 66

01 trong 02 mức quyền lợi sau:

TỬ VONG DO TAI NẠN

20% Số tiền bảo hiểm
Lên đến 1 tỷ đồng

TỬ VONG DO TAI NẠN ĐẶC BIỆT

50% Số tiền bảo hiểm
Lên đến 2,5 tỷ đồng

01

Sự kiện bảo hiểm cho dù sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được bảo hiểm và/hoặc Người được song hành bảo vệ

Sự kiện bảo hiểm có mức quyền lợi cao nhất nếu nhiều sự kiện xảy ra cùng một lúc

Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục hiệu lực theo điều khoản hợp đồng nếu quyền lợi này cho Người được song hành bảo vệ đã được chi trả,

MINH HỌA

Bảo vệ thêm một người thân mà không tăng phí

Tình huống

Anh A_35 tuổi

STBH = 1 tỷ
QLBH là cơ bản

Lựa chọn Quyền lợi **Song hành**
Vợ là Chị B_30 tuổi

Phí BH cơ bản =
Thời hạn hợp đồng: 30 năm

Minh họa quyền lợi

THAM GIA

QUYỀN LỢI TỬ VONG DO TAI NẠN VỚI LỰA CHỌN SONG HÀNH BẢO VỆ

Năm | Năm 2 | Năm 10 | Kết thúc Thời hạn HĐ

TH1: Anh A tử vong do tai nạn xe bus

1 tỷ

500 tr

Hợp đồng bảo hiểm **chấm dứt hiệu lực**

TH2: Chị B tử vong do tai nạn máy bay

500 tr

Hợp đồng bảo hiểm **tiếp tục hiệu lực**

Anh A tử vong do tai nạn

1 tỷ

Hợp đồng bảo hiểm **chấm dứt hiệu lực**

AN TÂM SONG HÀNH

Gia tăng giá trị TKHĐ với 2 loại thưởng HẤP DẪN, TRỌN VẸN ngắn hạn và dài hạn

118%
Giá trị TKHĐ
TỐI ĐA

THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG

Vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 4 và mỗi 2 năm sau đó, nhận:

2% Giá trị Tài khoản hợp đồng trung bình của 24 tháng liền kề trước đó

Điều kiện:
Đóng đủ Phí bảo hiểm
Không rút tiền từ GTTKHĐ hoặc chưa từng tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong thời hạn 24 tháng liền kề trước đó.

THƯỞNG GẮN BÓ DÀI LÂU

Vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 10 và 20, nhận:

10% Giá trị tài khoản hợp đồng trung bình của 120 tháng liền kề trước đó

Điều kiện:
Đóng đủ Phí bảo hiểm
Không rút tiền từ GTTKHĐ hoặc chưa từng tạm ứng từ Giá trị hoàn lại trong thời hạn 120 tháng liền kề trước đó

AN TÂM SONG HÀNH

Tích lũy hiệu quả và an toàn với Lãi suất đầu tư cam kết

Năm hợp đồng	%/năm
1	3%
2 - 10	2%
11 - 15	1%
16 - 25	0,5%
26+	0,25%

100%
Giá trị TKHĐ

ĐÁO HẠN

AN TÂM SONG HÀNH

Miễn thẩm định sức khỏe khi tăng Mức bảo vệ vào dịp đặc biệt

01 lần tăng Số tiền bảo hiểm

tối đa 50% và lên đến 500 triệu đồng

- Trong vòng 90 ngày từ khi có sự kiện
- NĐBH < 50 tuổi & chưa có bất cứ yêu cầu giải quyết QLBH
- Phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan điều chỉnh tương ứng

Người được bảo hiểm kết hôn

Người được bảo hiểm có con mới sinh

Con của Người được bảo hiểm học cấp 1, cấp 2, cấp 3, Cao đẳng hoặc Đại học

MINH HỌA

Gia tăng giá trị hợp đồng với THƯỞNG hấp dẫn

Quyền lợi tiết kiệm

Anh A_35 tuổi	STBH = 1 tỷ Thời hạn bảo hiểm: 65 năm	Lựa chọn Quyền lợi **Song hành** **Vợ là Chị B_25 tuổi**	Tổng Phí BH = 30 triệu

Minh họa quyền lợi (mức lãi suất 6,5%)

	Cuối năm 4	10	14	20	40	50	64	*Kết thúc Thời hạn HĐ* 65
THAM GIA								
QUYỀN LỢI TIẾT KIỆM – Thưởng gắn bó và duy trì HĐ	1,4	20,6	10,6	89,9	117	251	704	Tổng khoản thưởng **5.067**
Tổng phí đóng:			420	600	1.200	1500		1.950
GTTKHĐ			588	1.190	6.383	13.589		40.622

Đơn vị tính: triệu đồng

CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Chỉ định/ thay đổi Người được song hành bảo vệ
- Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- Chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm
- Đóng phí thêm
- Đóng phí linh hoạt từ năm thứ 5
- Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại
- Rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng
- Tham gia sản phẩm bổ trợ
- Hủy HĐ trước thời hạn

ĐIỀU KIỆN THAM GIA

Tuổi tham gia NĐBH chính	Từ 30 ngày tuổi – 65 tuổi
Tuổi tối đa kết thúc bảo hiểm	100 tuổi
Thời hạn hợp đồng	Từ 11 – 100 năm
Thời hạn đóng phí	Linh hoạt từ năm hợp đồng thứ 5
Định kỳ đóng phí	Năm, nửa năm, quý
Số tiền bảo hiểm tối thiểu	200 triệu
Số tiền bảo hiểm tối đa	Theo nhu cầu tài chính của khách hàng (trẻ em < 16 tuổi: tối đa 4 tỷ đồng/NĐBH)

CƠ HỘI MỞ RỘNG PHÂN KHÚC 61 – 65 TUỔI

Khách hàng quan tâm đến Sức khỏe và có Tài chính tốt

THỐNG KÊ KH > 60 TUỔI THAM GIA ILP TẠI DLVN

100 HĐ ILP của DLVN

5 HĐ ILP > 60 tuổi

Năm 2019 -2021

100 Hồ sơ YCBH > 60 tuổi

77 HĐ phát hành

Từ lúc triển khai đến nay

ILP: Sản phẩm Liên kết đơn vị

- ✓ Bảo vệ đến **100 tuổi.**
- ✓ Song hành bảo vệ **cùng một người thân.**
- ✓ Bảo vệ rủi ro do tai nạn và **chăm sóc sức khỏe đến tuổi 75** với sản phẩm bổ trợ.
- ✓ **Tích lũy an toàn** với lãi suất cam kết.
- ✓ **Gia tăng tài sản, tạo di sản** cho con cháu.

AN TÂM SONG HÀNH GIÚP KHÁCH HÀNG

CÁC LOẠI PHÍ

Phí ban đầu

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+
% Phí BH cơ bản	75%	30%	25%	20%	10%	3%
% Phí BH đóng thêm			2%			1%

Phí quản lý hợp đồng

Năm dương lịch	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028+
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/ tháng)	36,5	39,4	42,5	45,9	49,5	53,4	57,6	60,0

Phí chấm dứt HĐ trước hạn /rút 1 phần từ GTTKHĐ

Năm chấm dứt HĐ trước thời hạn	1 - 3	4 - 6	7	8	9	10+
Tỷ lệ phí chấm dứt HĐ	90%	75%	60%	40%	20%	0%

Phí rút một phần GTTKHĐ	Phí chấm dứt HĐ
Phí rút = (Số tiền rút / Giá trị hoàn lại) x Tỷ lệ phí chấm dứt HĐ	Phí rút = Phí BH cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó x Tỷ lệ phí chấm dứt HĐ

&

Phí bảo hiểm rủi ro
Phí Quản lý Quỹ: tối đa 2%/năm

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM UL4

KHOẢN TIỀN KH ĐÓNG

PHÍ DƯ

1 — **PHÍ BH CƠ BẢN ĐỊNH KỲ ĐẾN HẠN**

2 — **PHÍ BH CƠ BẢN ĐỊNH KỲ CÒN LẠI CỦA NĂM HĐ HIỆN HÀNH**

3 — Nếu phí dư được đóng trong khoảng thời gian 30 ngày trước ngày kỷ niệm Năm hợp đồng tiếp theo:

Giữ lại để dành đóng **(các) Phí BH cơ bản định kỳ cho năm HĐ tiếp theo**

Chờ đến ngày đáo niên và tự động phân bổ cho nguyên năm HĐ → **PHÍ BH CƠ BẢN ĐỊNH KỲ CỦA NĂM HĐ TIẾP THEO**

4 — Phần còn lại → **PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM**

Phí dư không được tính lãi và có thể rút bất cứ lúc nào.

Trong 4 năm HĐ đầu tiên, chỉ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản định kỳ nếu số tiền đủ tròn 01 kỳ phí.

MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ | UL4

HĐ phát hành ngày 01/01/2021. Định kỳ Quý, Phí BHCB định kỳ quý: 3 triệu.

Sau khi phát hành hợp đồng, trong năm 2021, KH đóng phí 3 lần: 4 triệu (15/04), 7 triệu (05/08) và 15 triệu (20/12)

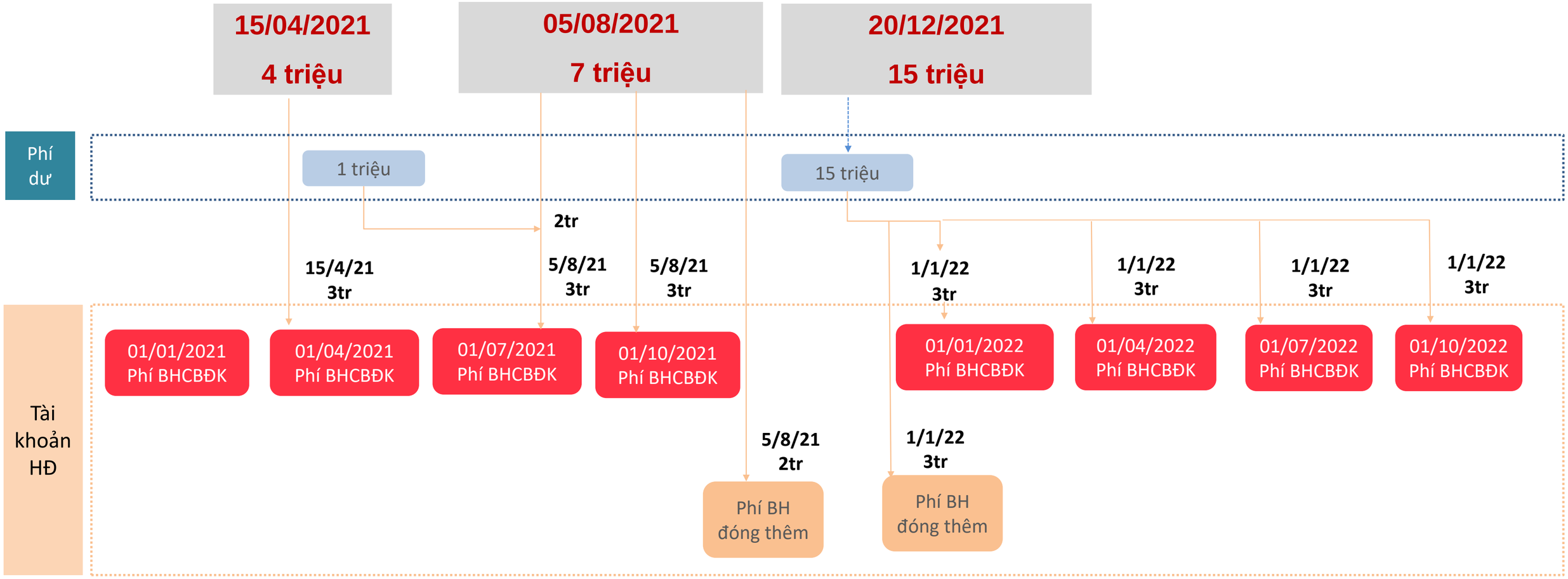

NGUYÊN TẮC PHÂN BỔ PHÍ BẢO HIỂM AN TÂM SONG HÀNH

KHOẢN TIỀN KH ĐÓNG

PHÍ DƯ

1 — **PHÍ BH CƠ BẢN ĐỊNH KỲ ĐẾN HẠN**

2 — Giữ lại để dành đóng:
Phí BH cơ bản định kỳ còn lại của năm HĐ hiện hành

Chờ đến hạn & tự động đóng → **PHÍ BH CƠ BẢN ĐỊNH KỲ NĂM HĐ HIỆN HÀNH**

3 — Nếu phí dư được đóng trong khoảng thời gian 15 ngày trước ngày kỷ niệm Năm hợp đồng tiếp theo: Giữ lại để dành đóng (các) **Phí BH cơ bản định kỳ cho năm HĐ tiếp theo**

Chờ đến hạn & tự động đóng → **PHÍ BH CƠ BẢN ĐỊNH KỲ NĂM HĐ TIẾP THEO**

4 — Phần còn lại → **PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM**

Phí dư không được tính lãi và có thể rút bất cứ lúc nào.

Trong 4 năm HĐ đầu tiên, chỉ phân bổ phí bảo hiểm cơ bản định kỳ nếu số tiền đủ tròn 01 kỳ phí.

MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ | AN TÂM SONG HÀNH

HĐ phát hành ngày 01/01/2021. Định kỳ Quý, Phí BHCB định kỳ quý: 3 triệu.

Sau khi phát hành hợp đồng, trong năm 2021, KH đóng phí 3 lần: 4 triệu (15/04), 7 triệu (05/08) và 15 triệu (20/12)

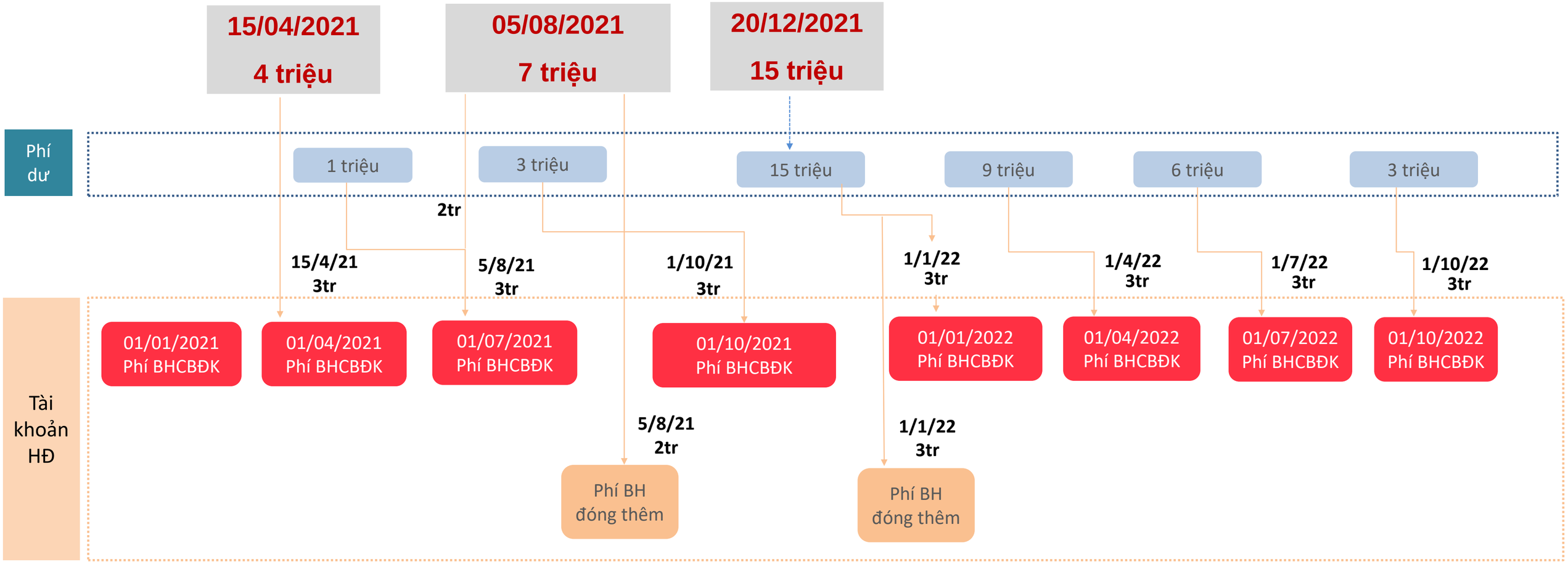

ĐĂNG KÝ/ĐIỀU CHỈNH

NGƯỜI ĐƯỢC SONG HÀNH BẢO VỆ

- ***Vào bất kỳ thời điểm nào*** trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang hiệu lực và trước khi NĐBH đạt 66 tuổi.
- Sử dụng mẫu "***Phiếu chỉ định / thay đổi Người được Song hành bảo vệ***".
- Mối quan hệ của Người được Song hành bảo vệ với Bên mua bảo hiểm:
  - *Hợp đồng BMBH = NĐBH SPC: vợ/chồng hoặc con của BMBH.*
  - *Hợp đồng BMBH # NĐBH SPC: BMBH, vợ chồng hoặc con của BMBH*
- Người được Song hành bảo vệ ***KHÔNG cần Thẩm định sức khỏe***.
- Người được Song hành bảo vệ trong độ tuổi: **từ 30 ngày tuổi – 65 tuổi**

PHIẾU CHỈ ĐỊNH/THAY ĐỔI NGƯỜI ĐƯỢC SONG HÀNH BẢO VỆ
Dành cho Sản phẩm UL5

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.
0 0 0 7

Số Giấy yêu cầu bảo hiểm/
Hợp đồng bảo hiểm: .....
Họ và tên Bên mua bảo hiểm: .....
Họ và tên Người được bảo hiểm chính: .....

Tôi, Bên mua bảo hiểm của Giấy yêu cầu bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm nêu trên, đề nghị chỉ định/ thay đổi thông tin Người được song hành bảo vệ:

Họ và tên: .....
Ngày tháng năm sinh: .....
Số CMND/CCCD/ĐDCN/GKS/Hộ chiếu: .....
Giới tính: .....
Quốc tịch: .....
Nghề nghiệp/ Chức vụ: .....
Mối quan hệ với Bên mua bảo hiểm *(là Bên mua bảo hiểm, Vợ/chồng, con của Bên mua bảo hiểm):* .....
Địa chỉ liên lạc hiện tại: .....
.....
Điện thoại: ..... Di động: ..... Nhà riêng/Cơ quan: .....
Email: .....

Lưu ý:
- *Nếu Người được song hành bảo vệ chưa đủ 18 tuổi, Cha/mẹ hoặc Người giám hộ hợp pháp của Người được song hành bảo vệ ký thay.*
- *Phiếu chỉ định/thay đổi Người được song hành bảo vệ là một phần không thể tách rời của Giấy yêu cầu bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm.*
- *Trách nhiệm bảo hiểm chỉ bắt đầu kể từ ngày Dai–ichi Life Việt Nam đồng ý bảo hiểm bằng văn bản.*

Chữ ký Người được song hành bảo vệ:	Chữ ký Bên mua bảo hiểm:
.....	.....
Họ tên Người được song hành bảo vệ:	Họ tên Bên mua bảo hiểm: .....
Ngày: ____/____/____	Ngày: ____/____/____

Phần dành cho Tư vấn tài chính:	Phần dành cho Bộ phận Dịch Vụ Khách Hàng:
Ngày nhận Phiếu yêu cầu: ____/____/____ Họ tên:..... Mã số:..... Số điện thoại:	☐ BMBH điền Phiếu yêu cầu và ký tên tại Quầy DVKH ☐ BMBH không điền Phiếu yêu cầu tại Quầy DVKH Họ tên NV DVKH:

BẢNG MINH HỌA

Thay đổi Bảng minh họa

Trang **BÌA**

- Thêm hình ảnh đại diện của sản phẩm
- Tóm tắt giá trị bảo vệ và tích lũy giúp việc tư vấn dễ dàng hơn.
- Cơ hội giới thiệu Dai-ichi Connect App đến khách hàng.

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

AN TÂM SONG HÀNH
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN
Bảo vệ 69 năm với Số tiền bảo hiểm 1.000.000.000 đồng

BẢO VỆ TÀI CHÍNH GIA ĐÌNH TRƯỚC RỦI RO

- **Nhận 1.000.000.000 đồng hoặc giá trị Tài khoản hợp đồng**
  Bảo vệ tài chính khi Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- **Nhận 200.000.000 đồng hoặc 500.000.000 đồng**
  Bảo vệ tài chính khi tử vong do tai nạn hoặc tử vong do tai nạn đặc biệt.
- **Lên đến 30.000.000 đồng**
  Chu toàn hậu sự khi tử vong.
- **Song hành bảo vệ mà không tăng phí**
  1 người thân của người được bảo hiểm được bảo vệ cùng với quyền lợi Tử vong do Tai nạn/ Tai nạn đặc biệt mà không làm tăng phí bảo hiểm.

TÍCH LŨY TƯƠNG LAI VỮNG CHẮC

- Hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ Liên kết chung và đảm bảo không thấp hơn lãi suất cam kết.
- **Nhận 5.293.947.400 đồng**
  Tổng Thưởng Duy trì hợp đồng và Thưởng Gắn bó dài lâu.
- **Nhận 41.966.976.500 đồng**
  Đáo hạn hợp đồng.

Các giá trị trên đây được minh họa tại mức lãi suất đầu tư 6,5%/năm

*Quét QR code ngay để tận hưởng tiện ích **Dai-ichi Connect** giúp quản lý hợp đồng hiệu quả và yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nhanh chóng.*

0 0 0 4

BẢNG MINH HỌA

Trang **THÔNG TIN**

Thay đổi cách trình bày

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

TRANG THÔNG TIN

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM
Hoạt động kinh doanh các sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe, Tái bảo hiểm và Đầu tư vốn
theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH-ĐT cấp ngày 12/10/1999 và các Giấy phép điều chỉnh khác với vốn điều lệ hơn 7.700 tỷ VNĐ.
Trụ sở chính: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
☎ Điện thoại: (028) 3810 0888 Fax: (028) 3997 3000 Website: https://www.dai-ichi-life.com.vn

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

		Họ và tên	Giới tính	Tuổi tham gia bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Người được bảo hiểm chính	**NĐBH.1**	Nguyễn Thị A	Nữ	31	1
Bên mua bảo hiểm	**BMBH**	Nguyễn Văn B	Nam	31	1
Người được song hành bảo vệ	**NĐBH.2**	Nguyễn Văn B	Nam	31	1
Người được bảo hiểm bổ sung	**NĐBH.3**	Nguyễn Văn C	Nữ	4	1

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	Người được bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm ban đầu (đồng)	Phí bảo hiểm cơ bản ban đầu (đồng/năm)
Sản phẩm chính: **An Tâm Song Hành**	**NĐBH.1**	69	1.000.000.000	18.430.000
Sản phẩm bổ trợ:				
- BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	**BMBH**	gia hạn hàng năm		4.169.000
Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp				4.169.000
- BH Bảo Toàn Thu Nhập Gia Đình Toàn Diện	**BMBH**	25	100.000.000	7.150.000
- BH Hỗ Trợ Đóng Phí	**BMBH**	34	36.860.000	3.221.600
- BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	**NĐBH.1**	gia hạn hàng năm		4.169.000
Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp				4.169.000

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

- BH Hỗ Trợ Viện Phí	**NĐBH.1**	gia hạn hàng năm	100.000	225.000
- BH Tai Nạn Cao Cấp	**NĐBH.1**	44	300.000.000	960.000
- BH Bệnh Hiểm Nghèo Cao Cấp Toàn Diện	**NĐBH.1**	25	300.000.000	1.740.000
- BH Hỗ Trợ Điều Trị Bệnh Ung Thư Chương trình bảo hiểm Cao cấp	**NĐBH.1**	25	300.000.000	2.226.000
- BH Chăm Sóc Sức Khỏe Toàn Cầu	**NĐBH.3**	gia hạn hàng năm		2.134.000
Quyền lợi Điều trị nội trú Cao Cấp – Đồng chi trả 20% (*)				2.134.000

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ THEO ĐỊNH KỲ

Đơn vị tính: đồng	Năm	Nửa năm	Quý
Phí bảo hiểm cơ bản ban đầu	44.424.600	22.212.300	11.106.300
Phí bảo hiểm cơ bản Sản phẩm chính	18.430.000	9.215.000	4.607.500
Phí bảo hiểm cơ bản các sản phẩm bổ trợ	25.994.600	12.997.300	6.498.800
Phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu	5.575.400		
Tổng phí bảo hiểm dự kiến năm đầu	50.000.000		

(*) Có yêu cầu mức đồng chi trả 0% vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 6 tuổi

BẢNG MINH HỌA

Trang **TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

Tóm tắt Quyền lợi bảo hiểm của UL5 dễ nhìn và có Số tiền cụ thể cho từng quyền lợi.

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
SẢN PHẨM AN TÂM SONG HÀNH

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

STBH: Số tiền bảo hiểm | NĐBH: Người được bảo hiểm | GTTKHĐ: giá trị Tài khoản hợp đồng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
QLBH Tử vong	NĐBH chính tử vong không do tai nạn	Nhận giá trị lớn hơn của 1.000.000.000 đồng và GTTKHĐ
	NĐBH chính tử vong do tai nạn trước tuổi 66	Thêm 200.000.000 đồng.
	NĐBH chính tử vong do tai nạn đặc biệt trước tuổi 66	Thêm 500.000.000 đồng.
QLBH Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	NĐBH chính thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 66	Nhận giá trị lớn hơn của 1.000.000.000 đồng và GTTKHĐ.
QLBH Chu toàn hậu sự	Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết QLBH tử vong	Ứng trước 10% QLBH Tử vong và tối đa 30 triệu đồng.
QLBH Song hành bảo vệ	Người được song hành bảo vệ tử vong do tai nạn	Thêm 200.000.000 đồng.
	Người được song hành bảo vệ tử vong do tai nạn đặc biệt.	Thêm 500.000.000 đồng.
QLBH Tăng bảo vệ các sự kiện đặc biệt	NĐBH chính kết hôn/ sinh con; hoặc Con của NĐBH chính vào học cấp 1/ 2/ 3, Cao đẳng hoặc Đại học.	Yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm mà không cần thẩm định lại sức khỏe.

QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ	SỰ KIỆN	QUYỀN LỢI
Quyền lợi Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung	Hàng tháng, Hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung. Lãi suất đầu tư thực tế có thể tăng/giảm nhưng mọi trường hợp sẽ không thấp hơn lãi suất cam kết dưới đây:	
Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng	Vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 4 và đều đặn vào mỗi 2 năm sau đó.	Nhận 2% GTTKHĐ trung bình của 24 tháng liền kề trước thời điểm xem xét tương ứng.
Quyền lợi Thưởng Gắn bó dài lâu	Vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 10 và 20.	Nhận 10% GTTKHĐ trung bình của 120 tháng liền kề trước thời điểm xem xét tương ứng.
Quyền lợi Đáo hạn	Ngày đáo hạn hợp đồng bảo hiểm	Nhận 100% GTTKHĐ

Năm hợp đồng	1	2 - 10	11 - 15	16 - 25	Từ năm thứ 26 trở đi
Mức lãi suất tối thiểu cam kết (%/năm)	3%	2%	1%	0,50%	0,25%

Để biết thêm chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và điều kiện chi trả, vui lòng tham khảo quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.

BẢNG MINH HỌA

Trang **MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

Dễ tham khảo và so sánh hơn với 3 mức lãi suất:

Cam kết | 5% | 6.5%

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

NĂM HĐ | TUỔI NĐBH	TỔNG PHÍ BH DỰ KIẾN	GIÁ TRỊ MINH HỌA ĐẢM BẢO TẠI LÃI SUẤT ĐẦU TƯ				GIÁ TRỊ MINH HỌA KHÔNG ĐẢM BẢO TẠI CÁC MỨC LÃI SUẤT ĐẦU TƯ				KHOẢN TIỀN RÚT RA DỰ KIẾN
		Cam kết				5%/năm		6,5%/năm		
		STBH của sản phẩm chính	Tổng STBH của sản phẩm bổ trợ	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	
1 | 31	50.000	1.000.000	4.036.960							
2 | 32	50.000	1.000.000	4.036.960		13.923		14.732		15.172	
3 | 33	50.000	1.000.000	4.036.960		32.576		34.665		35.768	
4 | 34	50.000	1.000.000	4.036.960	1.041	54.271	1.089	58.374	1.114	60.537	
5 | 35	50.000	1.000.000	4.036.960		79.485		86.439		90.128	
6 | 36	50.000	1.000.000	4.036.960	2.058	109.763	2.205	120.704	2.284	126.565	
7 | 37	50.000	1.000.000	4.036.960		138.009		153.900		162.510	
8 | 38	50.000	1.000.000	4.036.960	3.229	169.452	3.558	191.721	3.736	203.937	
9 | 39	50.000	1.000.000	4.036.960		197.575		227.164		243.617	
10 | 40	50.000	1.000.000	4.036.960	15.451	240.738	17.191	280.606	18.149	303.069	
11 | 41	46.477	1.000.000	4.036.960		262.146		315.004		343.674	
12 | 42	46.477	1.000.000	4.036.960	5.671	288.630	6.748	357.096	7.331	393.496	
13 | 43	46.477	1.000.000	4.036.960		308.744		393.627		438.336	
14 | 44	46.477	1.000.000	4.036.960	6.600	334.450	8.321	439.150	9.227	494.195	
15 | 45	46.477	1.000.000	4.036.960		352.707		477.600		543.475	
16 | 46	48.728	1.000.000	4.036.960	7.491	378.116	10.027	529.579	11.360	608.986	
17 | 47	48.728	1.000.000	4.036.960		395.626		573.740		667.083	
18 | 48	48.728	1.000.000	4.036.960	8.357	420.779	11.954	631.418	13.839	742.241	
19 | 49	48.728	1.000.000	4.036.960		436.838		679.369		807.906	
20 | 50	48.728	1.000.000	4.036.960	46.480	498.675	65.190	794.361	75.087	952.515	
21 | 51	50.272	1.000.000	4.036.960		513.951		849.956		1.031.653	
22 | 52	50.272	1.000.000	4.036.960	10.745	540.997	17.514	927.206	21.176	1.138.199	
23 | 53	50.615	1.000.000	4.036.960		557.906		991.804		1.231.026	

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

NĂM HĐ | TUỔI NĐBH	TỔNG PHÍ BH DỰ KIẾN	GIÁ TRỊ MINH HỌA ĐẢM BẢO TẠI LÃI SUẤT ĐẦU TƯ				GIÁ TRỊ MINH HỌA KHÔNG ĐẢM BẢO TẠI CÁC MỨC LÃI SUẤT ĐẦU TƯ				KHOẢN TIỀN RÚT RA DỰ KIẾN
		Cam kết				5%/năm		6,5%/năm		
		STBH của sản phẩm chính	Tổng STBH của sản phẩm bổ trợ	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Thưởng Gắn bó dài lâu + Duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	
Tổng cộng	2.925.167			683.919		2.951.749		5.293.947		

BẢNG MINH HỌA

Trang **MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG**

Có riêng phần thể hiện giá trị hoàn lại.

Tóm tắt các quyền lợi đáo hạn với các mức lãi suất giúp việc tóm lược giá trị tích lũy.

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Đơn vị tính: nghìn đồng

NĂM HĐ	TỔNG PHÍ BH DỰ KIẾN	PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN	PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM	PHÍ BẢO HIỂM ĐƯỢC PHÂN BỔ		PHÍ QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG	PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO (Tại mức lãi suất đầu tư cam kết)		PHÍ BẢO HIỂM SẢN PHẨM BỔ TRỢ THAY ĐỔI THEO ĐỊNH KỲ NĂM		
				Sản phẩm chính	Sản phẩm bổ trợ		Sản phẩm chính	Sản phẩm bổ trợ	Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y	Chăm sóc sức khỏe toàn cầu	Hỗ trợ viện phí
1	50.000	44.425	5.575	9.681	6.499	453	1.412	17.539		10.472	225
2	50.000	44.425	5.575	18.086	18.196	488	1.436	17.845		10.472	225
3	50.000	45.136	4.864	18.346	20.029	527	1.476	18.545		11.183	225
4	50.000	45.136	4.864	19.365	21.365	569	1.509	19.234		11.183	225
5	50.000	45.136	4.864	21.208	24.035	614	1.549	19.621		11.183	225
6	50.000	45.792	4.208	22.001	26.541	662	1.607	20.370		11.839	225
7	50.000	45.792	4.208	22.001	26.541	703	1.671	20.837		11.839	225
8	50.000	45.792	4.208	22.001	26.541	720	1.756	21.326		11.839	225
9	50.000	45.792	4.208	22.001	26.541	720	1.840	21.954		11.839	225
10	50.000	45.792	4.208	22.001	26.541	720	1.936	22.822		11.839	225
11	46.477	46.477		17.877	27.205	720	1.999	23.670		12.459	290
12	46.477	46.477		17.877	27.205	720	2.104	24.371		12.459	290
13	46.477	46.477		17.877	27.205	720	2.176	25.258		12.459	290
14	46.477	46.477		17.877	27.205	720	2.272	26.364		12.459	290
15	46.477	46.477		17.877	27.205	720	2.337	27.398		12.459	290
16	48.728	48.728		17.877	29.389	720	2.414	28.129		14.650	350
17	48.728	48.728		17.877	29.389	720	2.475	28.602		14.650	350
18	48.728	48.728		17.877	29.389	720	2.569	29.306		14.650	350
19	48.728	48.728		17.877	29.389	720	2.629	30.108		14.650	350
20	48.728	48.728		17.877	29.389	720	2.735	30.781		14.650	350
21	50.272	50.272		17.877	30.886	720	2.589	32.819		16.124	420
22	50.272	50.272		17.877	30.886	720	2.693	31.768		16.124	420
23	50.615	50.615		17.877	31.219	720	2.726	31.597		16.467	420

DAI-ICHI LIFE

MINH HỌA GIÁ TRỊ HOÀN LẠI

Giá trị hoàn lại là số tiền khách hàng sẽ nhận được nếu có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian hợp đồng có hiệu lực. Khách hàng chỉ nhận Giá trị hoàn lại khi Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị hoàn lại.

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Giá trị hoàn	Cam kết	-	-	-	20.419	45.634	75.419	110.534	151.135	188.417
lại tại các	5%/năm	-	-	-	24.522	52.587	86.361	126.425	173.404	218.006
mức lãi suất	6,5%/năm	-	-	-	26.686	56.276	92.221	135.035	185.620	234.458

Từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi. Giá trị hoàn lại bằng với giá trị Tài khoản hợp đồng.

TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN

THÔNG TIN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN		SỐ TIỀN NHẬN KHI ĐÁO HẠN	
Tổng số phí đóng dự kiến:	**2.925.167.400 đồng**	Tại mức lãi suất đầu tư giả định 6,5%:	**41.966.976.500 đồng**
Tổng tiền rút ra dự kiến:	**0 đồng**	Tại mức lãi suất đầu tư giả định 5%:	**19.234.350.400 đồng**
		Tại mức lãi suất đầu tư cam kết:	**2.145.354.100 đồng**

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Các giá trị nêu trong các Bảng minh họa bên trên được tính toán trên cơ sở cuối Năm hợp đồng với điều kiện Phí bảo hiểm được đóng đủ vào đầu Năm hợp đồng. Các giá trị này có thể thay đổi phụ thuộc vào phí bảo hiểm thực đóng của khách hàng, định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí và tùy thuộc kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung. Để biết thông tin chính xác giá trị tài khoản và tình trạng của Hợp đồng bảo hiểm, khách hàng nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình.
- "Khoản tiền rút ra dự kiến" là số tiền được giả định là khách hàng rút từ giá trị Tài khoản hợp đồng. Phí rút một phần giá trị Tài khoản hợp đồng sẽ được khấu trừ vào giá trị Tài khoản hợp đồng. Khoản tiền rút từ giá trị Tài khoản hợp đồng có thể làm ảnh hưởng đến Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính và dẫn đến thay đổi sản phẩm bổ trợ tương ứng (thay đổi Số tiền bảo hiểm hoặc chấm dứt hiệu lực).
- Bên mua bảo hiểm cần đóng phí đầy đủ và đúng thời hạn để đảm bảo giá trị Tài khoản hợp đồng luôn lớn hơn Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Tôi đồng ý rằng việc kê khai thông tin không đầy đủ và không trung thực khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/điều chỉnh hợp đồng có thể dẫn đến chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng. Trong trường hợp chấm dứt toàn bộ hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ trả Giá trị hoàn lại (nếu có) và không chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào, không hoàn trả bất cứ khoản phí đã đóng nào.
- Cột Phí bảo hiểm sản phẩm bổ trợ thay đổi theo định kỳ năm chỉ thể hiện cho (các) sản phẩm có phí bảo hiểm thay đổi hàng năm theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm.

BẢNG MINH HỌA

Trang **CÁC LOẠI PHÍ & TÓM TẮT QUYỀN LỢI CỦA CÁC SẢN PHẨM BỔ SUNG**

Thay đổi cách trình bày dễ nhìn hơn

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

CÁC LOẠI PHÍ

- **Phí ban đầu** (Phí ban đầu của sản phẩm chính & Phí ban đầu/ phí khai thác của sản phẩm bổ trợ) — Là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Tài khoản hợp đồng, với tỷ lệ sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản (Sản phẩm chính & Sản phẩm bổ trợ)	75%	30%	25%	20%	10%	3%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	2%					1%

- **Phí bảo hiểm rủi ro** — Là khoản phí khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro của Sản phẩm chính và Sản phẩm bổ trợ . Phí bảo hiểm rủi ro trong Bảng minh họa bên dưới chưa bao gồm phần phí tăng vì tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm.
- **Phí quản lý hợp đồng** — Là khoản phí khấu trừ hàng tháng liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng mỗi tháng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo bảng sau:

Năm dương lịch	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028+
Phí quản lý hợp đồng (đồng/ tháng)	36.500	39.400	42.500	45.900	49.500	53.400	57.600	60.000

- **Phí quản lý quỹ** — Tối đa là 2% giá trị Tài khoản hợp đồng/ năm để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi công bố lãi suất đầu tư.
- **Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn** — Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn = Tỷ lệ phí * Trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó. Tỷ lệ phí như sau:

Năm hợp đồng	1 - 3	4 - 6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ Phí	90%	75%	60%	40%	20%	0%

- **Phí rút tiền từ giá trị Tài khoản hợp đồng** — Là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ GTTKHĐ. Tỷ lệ phí rút một phần GTTKHĐ bằng với tỷ lệ của phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và được tính trên tỷ lệ giữa khoản tiền Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút ra so với Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút.

Tư vấn tài chính: Trần C - Văn phòng PA | Ngày: 01/12/2020 10:10:11 | Version: w1.4.3
Mã số Tư vấn tài chính: 158424 | Số tài liệu minh họa: abcde12345 | Trang 14/21

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ

STBH: Số tiền bảo hiểm — NĐBH: Người được bảo hiểm

SẢN PHẨM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	
BẢO HIỂM TAI NẠN CAO CẤP	**QLBH Tử vong hoặc TTTBVV do tai nạn**	Nhận 100% STBH.
	QLBH Tử vong do tai nạn đặc biệt	Nhận 200% STBH.
	QLBH Thương tật do tai nạn	Nhận tỷ lệ % STBH theo bảng sự kiện và tỷ lệ thanh toán.
	QLBH Hỗ trợ viện phí do tai nạn	Nhận 200.000 đồng cho mỗi ngày nằm viện điều trị nội trú.
BẢO HIỂM BỆNH HIỂM NGHÈO CAO CẤP TOÀN DIỆN	**QLBH Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ**	Nhận 50% STBH khi mắc 1 trong 35 bệnh hiểm nghèo thể nhẹ. Quyền lợi bảo hiểm này sẽ được chi trả cho hai Bệnh hiểm nghèo thể nhẹ thuộc các nhóm bệnh khác nhau.
	QLBH Bệnh hiểm nghèo nghiêm trọng	Nhận 100% STBH khi mắc 1 trong 53 bệnh hiểm nghèo nghiêm trọng.
BẢO HIỂM BẢO TOÀN THU NHẬP GIA ĐÌNH TOÀN DIỆN	**QL Hỗ trợ thu nhập định kỳ**	Khi NĐBH sản phẩm bổ trợ này mắc Bệnh hiểm nghèo hoặc tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: nhận hàng năm 100% STBH cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ này hoặc khi quyền lợi đảm bảo thu nhập được chi trả.
	QLBH đảm bảo thu nhập (Sau khi Quyền lợi hỗ trợ thu nhập định kỳ đã được chấp nhận chi trả)	Nhận giá trị nào lớn hơn giữa 200% Quyền lợi hỗ trợ thu nhập định kỳ còn lại hoặc 500% STBH khi Người được bảo hiểm sản phẩm chính tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Nhận tỷ lệ % của Quyền lợi hỗ trợ thu nhập định kỳ theo quy định nếu Hợp đồng bảo hiểm sản phẩm chính chấm dứt hiệu lực hoặc mất hiệu lực do những sự kiện khác.
SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖ TRỢ ĐÓNG PHÍ	**QLBH Quyền lợi Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn**	Nếu NĐBH tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: hàng tháng, một khoản phí bằng với 1/12 số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ này sẽ tự động đóng vào giá trị tài khoản của hợp đồng bảo hiểm chính trong thời gian hợp đồng có hiệu lực và cho đến hết Thời hạn hợp đồng của sản phẩm bổ trợ này.

Tư vấn tài chính: Product Dummy Agent | Ngày: 03/06/2021 [illegible] | Version: w2.0.1
Mã số Tư vấn tài chính: 158424 | Số tài liệu minh họa: 158424-8414 | Trang 14/19

BẢNG MINH HỌA

Trang XÁC NHẬN CỦA BMBH & XÁC NHẬN CỦA TVTC

Thay đổi cách trình bày

DAI-ICHI LIFE
Gắn bó dài lâu.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

1- Tôi đã đọc và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa này.

2- Tôi đã hiểu rõ rằng:

- Tài liệu minh họa này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định và do đó có thể làm thay đổi các giá trị Tài khoản hợp đồng và Giá trị hoàn lại của hợp đồng.
- Giá trị tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế. phí bảo hiểm thực đóng. số tiền rút ra thực tế. và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Tài liệu minh họa này.
- Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực khi phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi giá trị Tài khoản hợp đồng nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng và Khoản nợ (nếu có) kể từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

3- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm trong Tài liệu minh họa này. cũng như quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia bảo hiểm.

4- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và phải đọc kỹ nội dung Quy tắc và Điều khoản sản phẩm ngay khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành.

Ngày ký: _____ / _____ / _____

Chữ ký: _____

Họ và tên BMBH: Nguyễn Thị A

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi ký tên dưới đây xác nhận và cam kết đã giải thích trung thực. đầy đủ và đã tư vấn cho Bên mua bảo hiểm có tên nêu bên về chi tiết của Tài liệu minh họa này cũng như các nội dung của Quy tắc & Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

Ngày ký: _____ / _____ / _____

Chữ ký: _____

Họ và tên TVTC: Trần C
Mã số: 158424

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ MINH HỌA KHI CÓ ĐẦY ĐỦ CÁC TRANG VÀ CÁC TRANG CÓ CÙNG SỐ TÀI LIỆU MINH HỌA.

UL5 VS UL24

UL5 VS UL4

1. Bảo vệ thêm một người thân mà không tăng phí
2. Không có Quyền lợi tử vong do ung thư
3. Tăng mức bảo vệ cho trẻ em

Tuổi tại thời điểm TV hoặc bị TTTB&VV	An Tâm Song Hành	**UL4**
0	25% STBH	10%
1	50% STBH	20%
2	75% STBH	30%
3	**100% STBH**	**40%**
4	**100% STBH**	**50%**

Năm hợp đồng	An Tâm Song Hành (%/năm)	UL4 (%/năm)
1	3%	4,5%
2 - 10	2%	3%
11 - 15	1%	2,5%
16 - 25	0,5%	0,5%
26+	0,25%	0,5%

UL5 VS UL4

Lãi suất cam kết thay đổi phù hợp thực tế của thị trường đầu tư

UL5 VS UL4

UL5 Thêm mức Thưởng Gắn bó dài lâu

& Tần suất thưởng Duy trì hợp đồng nhiều hơn

CÁC LOẠI THƯỞNG		AN TÂM SONG HÀNH	UL4
THƯỞNG DUY TRÌ HỢP ĐỒNG	Mức thưởng và thời điểm	• Vào ngày kỷ niệm năm HĐ thứ 4 và mỗi 2 năm sau đó • 2% GTTKHĐ trung bình của 24 tháng liền kề trước	Vào mỗi 3 năm 35% tổng lãi tích lũy của 36 tháng liền kề trước đó
	Điều kiện chi trả	• Đóng phí đầy đủ • Không rút tiền từ GTTKHĐ hoặc tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.	Đóng phí đầy đủ
THƯỞNG GẮN BÓ DÀI LÂU	Mức thưởng và thời điểm	• Vào ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 10 và 20 • 10% GTTKH trung bình của 120 tháng liền kề	Không áp dụng
	Điều kiện chi trả	• Đóng phí đầy đủ • Không rút tiền từ GTTKHĐ hoặc tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.	

UL5 VS UL4

Phí ban đầu

của Phí BH đóng thêm thấp,

Cơ hội đầu tư thêm

Năm hợp đồng	% Phí BH đóng thêm	
	An Tâm Song Hành	UL4
1	2%	9%
2 - 3	2%	7%
4 - 5	2%	5%
6+	1%	2%

UL5 VS UL4

MỞ RỘNG độ tuổi tham gia cho cả hai quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn hợp đồng kéo dài đến 100 tuổi

	AN TÂM SONG HÀNH	UL4
Tuổi tham gia	Từ 30 ngày tuổi - 65 tuổi	QL cơ bản: 30 ngày tuổi - 60 tuổi QL nâng cao: 30 ngày tuổi - 50 tuổi
Tuổi tối đa kết thúc bảo hiểm	100 tuổi	85 tuổi
Thời hạn hợp đồng	Từ 11 - 100 năm	Từ 11 – 25 năm

UL5 VS UL4

Giá trị tích lũy UL5 CAO HƠN

NĂM HĐ	LÃI SUẤT CAM KẾT				LÃI SUẤT 5%			
	AN TÂM SONG HÀNH		UL4		AN TÂM SONG HÀNH		UL4	
	Tổng khoản thưởng	Giá trị TKHĐ	Tổng khoản thưởng	Giá trị TKHĐ	Tổng khoản thưởng	Giá trị TKHĐ	Tổng khoản thưởng	Giá trị TKHĐ
5		111.495.000		97.334.000		121.075.000		104.208.000
10		284.295.000		280.119.000		332.718.000		320.145.000
15		443.159.000		472.544.000		593.586.000		604.661.000
20		657.336.000		613.209.000		1.024.715.000		967.280.000
25		833.022.000		756.933.000		1.527.628.000		1.458.805.000
Kết thúc 25 năm	**146.745.000**	**833.022.000**	**36.539.000**	**756.933.000**	**202.727.000**	**1.527.628.000**	**148.878.000**	**1.458.805.000**

Nam 35, STBH 1 tỷ, Phí đóng 30 triệu đồng/năm

Nguyên tắc Phân bổ phí bảo hiểm

UL5 VS UL4

	UL5	UL4
PHÍ BẢO HIỂM CƠ BẢN ĐỊNH KỲ (PHÍ BHCBĐK)	**ĐẾN HẠN MỚI ĐƯỢC PHÂN BỔ**	Trong Năm HĐ hiện hành **ĐƯỢC PHÂN BỔ NGAY DÙ CHƯA ĐẾN KỲ HẠN**
PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM	PHÂN BỔ NGAY SAU KHI: Đã phân bổ cho Phí BHCBĐK đến hạn; & Giữ đủ phí dư cho Phí BHCBĐK còn lại của năm HĐ hiện hành	PHÂN BỔ NGAY SAU KHI: Phân bổ đủ Phí BHCBĐK của năm HĐ hiện hành.
KHÁCH HÀNG ĐÓNG SỚM PHÍ BHCBĐK NĂM HĐ TIẾP THEO	DLVN GIỮ LẠI chờ phân bổ **khi đến hạn đóng phí** <u>Điều kiện</u>: • Số tiền đóng trong khoảng thời gian **15 ngày** trước ngày kỷ niệm Năm hợp đồng tiếp theo. • HĐ đã phân bổ Phí BHCBĐK đến hạn và giữ đủ phí dư cho Phí BHCBĐK còn lại của năm HĐ hiện hành.	DLVN GIỮ LẠI chờ phân bổ vào Ngày kỷ niệm Năm hợp đồng tiếp theo Điều kiện: • Số tiền đóng trong khoảng thời gian 30 ngày trước ngày kỷ niệm Năm hợp đồng tiếp theo. • HĐ đã phân bổ Phí BHCBĐK của năm HĐ hiện hành.

CÁC ĐIỂM KHÁC BIỆT VỚI THỊ TRƯỜNG

Bảo vệ linh hoạt theo nhu cầu
đa dạng của khách hàng

AN TÂM SONG HÀNH

TIÊN PHONG
Lựa chọn Song hành bảo vệ

Bảo vệ trọn đời đến
100 TUỔI

Mức bảo vệ cho trẻ em
CAO HƠN

LINH HOẠT
Lựa chọn thời hạn bảo hiểm

AN TÂM SONG HÀNH

Thưởng TRỌN VẸN cả ngắn hạn và dài hạn

		AN TÂM SONG HÀNH	SPBH KHÁC	SPBH KHÁC	SPBH KHÁC	SPBH KHÁC
Thưởng duy trì HĐ	Khoản thưởng	• Mỗi 2 năm • Kể từ ngày KN năm HĐ thứ 4 • 2% GTTKHĐ trung bình 24 tháng	• Mỗi 5 năm • Kể từ ngày KN năm HĐ thứ 10 • Năm 10: 100% Phí cơ bản Năm 15: 75% Phí cơ bản	• Mỗi 3 năm • Kể từ ngày KN năm HĐ thứ 3 • 3% GTTKHĐ trung bình 36 tháng	• Mỗi 5 năm • Kể từ ngày KN năm HĐ thứ 10 • 50% tổng lãi tích lũy từ năm thứ 5 – 10 Năm 10: 100% Năm 15 & 20 : 10%	• Mỗi 4 năm • Kể từ ngày KN năm HĐ thứ 4 • 25% tổng lãi tích lũy của 4 năm liền kề trước
	Điều kiện	• Đóng phí đầy đủ • Không rút tiền	• Đóng phí đầy đủ • Không rút tiền • Không giảm STBH	• Đóng phí đầy đủ • Không rút tiền • Không giảm STBH • HĐ chưa từng bị mất hiệu lực	• Đóng phí đầy đủ và đúng hạn	• HĐ chưa từng bị mất hiệu lực • Không rút tiền • Tổng phí BH > tổng PBH Cơ Bản của 20 năm HĐ
Thưởng đặc biệt	Khoản thưởng	• Vào ngày KN năm HĐ thứ **10, 20** • **10% GTTKHĐ** trung bình của 120 tháng	• Kể từ ngày kỷ niệm năm HĐ thứ **20,** Mỗi **5** năm • **4% GTTKHĐ** trung bình của 60 tháng	• Năm 10 & năm 20 • Áp dụng trên phí CB: **Tỷ: <1 - 1 – 1.5 - > 1.5** Y10: 50% - 100% - 150% Y20: 300% - 350% - 400%		
	Điều kiện	• Đóng phí đầy đủ • Không rút tiền		• Đóng phí đầy đủ • Không rút tiền • Không giảm STBH • HĐ chưa từng bị mất hiệu lực		

AN TÂM SONG HÀNH

Nhiều Lựa chọn thời hạn bảo hiểm & Phí bảo hiểm cạnh tranh

TUỔI	THỜI HẠN BẢO HIỂM	AN TÂM SONG HÀNH	SPBH KHÁC	SPBH KHÁC	SPBH KHÁC
0	< 26 năm	11,6 triệu			
	>= 26 năm		19,4 triệu	14,0 triệu	13,4 triệu
30	< 26 năm	15,0 triệu			
	>= 26 năm	19,6 triệu	23,7 triệu	20,4 triệu	18,4 triệu
50	< 26 năm	48,0 triệu			
	>= 26 năm		47,4 triệu	45,1 triệu	55,6 triệu

AN TÂM SONG HÀNH

Phí ban đầu cạnh tranh

NĂM	AN TÂM SONG HÀNH		SPBH KHÁC		SPBH KHÁC		SPBH KHÁC		SPBH KHÁC	
	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Phí cơ bản	Phí đóng thêm	Phí cơ bản	Phí đóng thêm
1	75%		85%		90%		85%		80%	
2	30%		75%		80%		60%		40%	
3	25%	2%	10%	2%	30%	0%	25%	2%	20%	2%
4	20%		5%		20%		2%		0%	
5	10%		0%		1,5%		2%		0%	
6+	3%	1%	0%		0%		2%		0%	
TỔNG 5 NĂM ĐẦU TIÊN	**160%**		**175%**		**221.5%**		**174%**		**140%**	

AN TÂM SONG HÀNH

Giá trị Tài khoản Hợp đồng hấp dẫn hơn

Đơn vị: triệu đồng

NĂM HĐ	AN TÂM SONG HÀNH	SP KHÁC	SP KHÁC	SP KHÁC (BẢO VỆ CAO)	SP KHÁC (TÍCH LŨY CAO)
5	113	102	103	87	96
10	321	324	311	276	303
15	578	572	568	497	542
20	1.000	891	926	873	924
25	1.495	1.307	1.413	1.302	1.379
30	2.190	1.838	2.062	1.855	1.999
40	4.321	3.382	4.052	3.506	3.855
50	8.135	5.897	7.529	6.544	7.097
60	14.965	9.993	13.603	12.196	13.043
64 (99 tuổi)	**19.024**	**12.180**	**16.668**	**15.340**	**16.350**

Nam 35, Số tiền bảo hiểm 1 tỷ, Phí đóng 30 triệu/năm

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

AN TÂM SONG HÀNH

Chu toàn bảo vệ - Vẹn toàn yêu thương